

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH

Áp suất tĩnh trung bình cho phép linh hoạt khi lắp đặt



FBA50/60/71/100/125/140BVMA9
FBFC40/50/60/71/85/100/125/140DVM9

Tùy chọn Phụ kiện cần thiết cho dàn lạnh.

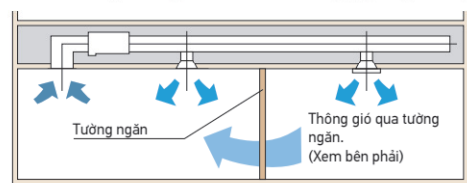
Series FBA				Series FBFC			
• Điều khiển từ xa thời trang (Có dây) *1		• Navigation remote controller (Có dây) *1 (Điều khiển từ xa điều hướng)		• Điều khiển từ xa loại đơn giản (Có dây) *1		• Điều khiển từ xa không dây *2	
 BRC1H63W (Trắng)		 BRC1E63		 BRC2E61		 BRC4C66	
 BRC1H63K (Đen)		 BRC4C65 Hai chiều lạnh/sưởi				 BRC4C66 Một chiều lạnh	

Lưu ý: *1Cáp điều khiển từ xa không được bao gồm và phải được mua tại địa phương.
*2Thiết bị nhận tín hiệu phải được lắp đặt trên dàn lạnh.

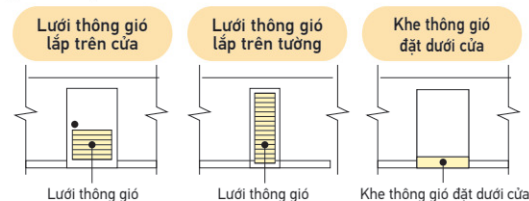
Thiết bị nhận tín hiệu (Lắp đặt rời)
Điều khiển từ xa không dây và thiết bị nhận tín hiệu được bán theo bộ.

Điều hòa không khí đồng thời cho hai phòng và lưới thông gió (thông gió mở)

Khi bật điều hòa hai phòng cùng một lúc, lượng gió cấp cho từng phòng phải được tuần hoàn trở lại máy điều hòa. Để đảm bảo điều này, phải lắp đặt hệ thống thông gió cho từng phòng hoặc phải có cửa thông gió lắp ở ngăn trên vách tường hoặc cửa giữa hai phòng.



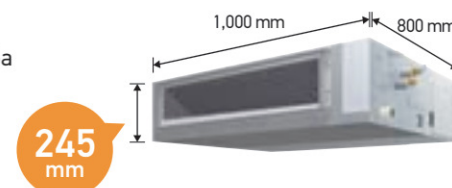
Lưu ý: Phương pháp khe thông gió đặt dưới của nên được sử dụng khi lưu lượng gió nhỏ.



Linh hoạt trong thiết kế và lắp đặt

Chiều cao chỉ 245 mm

Việc lắp đặt khả thi ngay cả trong các tòa nhà có trần hẹp.

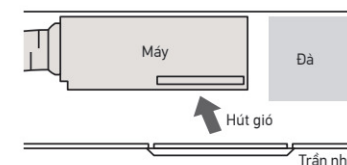


Một trong những thiết kế gọn nhẹ nhất của ngành điện lạnh trong phạm vi áp suất tĩnh trung bình.

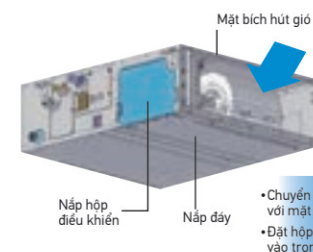
Dàn lạnh	FBFC40/50/60	FBA50/60/71 FBFC71/85	FBA100/125/140 FBFC100/125/140
Cao	245 mm		
Rộng	700 mm	1,000 mm	1,400 mm
Dày	800 mm		

Có thể hút gió từ dưới

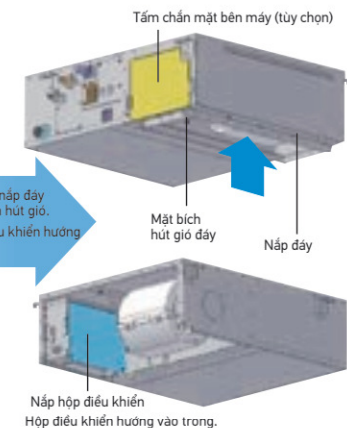
Đi dây và bảo trì có thể được thực hiện từ mặt dưới của thiết bị (cần có một bộ phận tùy chọn).



Hút gió bên hông



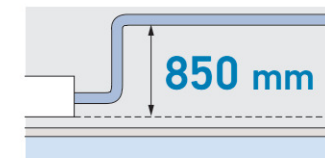
Hút gió từ đáy



Độ nâng nước xả cao

Bơm nước xả động cơ DC:

FBA	Phụ kiện tiêu chuẩn
FBFC	Phụ kiện tùy chọn



Thoải mái

Tốc độ quạt có thể thay đổi: 3 mức và Tự động

Chế độ 'Tự động' hoạt động khi sử dụng điều khiển từ xa có dây.

Hiệu suất cao

Động cơ quạt DC và bơm nước xả DC

Được sử dụng để cải thiện hiệu suất.

Áp suất tĩnh bên ngoài có thể điều chỉnh

Sử dụng động cơ quạt DC có thể điều chỉnh áp suất tĩnh bên ngoài trong khoảng từ 50 Pa đến 150 Pa. (Series FBA và FBFC100-140)*.

50 Pa

150 Pa

Cài đặt áp suất tĩnh thấp khi ống gió ngắn.

Cài đặt áp suất tĩnh cao cho các nhu cầu sử dụng cao hơn như khi sử dụng van gió và ống gió dài.

Luồng gió dễ chịu đạt được tùy vào các điều kiện như chiều dài ống gió.

*30-130 Pa đối với FBFC40-60, 40-140 Pa đối với FBFC71/85.

Chức năng điều chỉnh tự động lưu lượng gió

Kiểm soát lưu lượng gió bằng điều khiển từ xa trong quá trình chạy thử máy.

Lượng gió được điều chỉnh tự động đến xấp xỉ $\pm 10\%$ tốc độ gió cao.

Điều khiển bằng khóa liên động

Là một tính năng tiết kiệm điện năng, máy điều hòa không khí có thể được khóa lẫn với hệ thống cửa từ của khách sạn.

Với việc sử dụng hệ thống quản lý tòa nhà thứ ba, việc tắt sáng và điều hòa không khí có thể điều khiển với cơ chế khóa liên động.

* Cài đặt tại nơi lắp đặt



Tiêu chuẩn kết nối DIII-NET

Dễ dàng giao tiếp và kết nối với hệ thống điều khiển trung tâm.

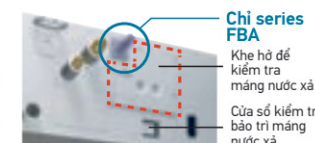
Bảo trì dễ dàng

Vị trí kiểm tra máng nước xả

Được điều chỉnh giúp dễ dàng hơn trong việc kiểm tra.

Cửa sổ kiểm tra bảo trì máng nước xả

Cửa sổ này giúp cho việc kiểm tra bụi bẩn bám vào máng nước xả và nhận biết sự thoát nước trong quá trình lắp đặt mà không cần sử dụng dụng cụ đồ nghề.



Chỉ series FBA
Khe hở để kiểm tra máng nước xả
Cửa sổ kiểm tra bảo trì máng nước xả

Sạch sẽ

Máng nước xả ion bạc kháng khuẩn

Phương pháp kháng khuẩn được tích hợp trong dàn lạnh sử dụng ion bạc trong máng nước xả để ngăn sự phát triển của các chất nhờn, vi khuẩn, nấm mốc gây ra mùi hôi và tắc nghẽn. (Tuổi thọ của hộp ion bạc phụ thuộc vào môi trường sử dụng, nhưng 2 đến 3 năm thì nên thay đổi một lần).



Stylish Remote Controller (Điều Khiển Từ Xa Có Dây Thời Trang)

BRC1H63W/K



BRC1H63W(Trắng)



BRC1H63K(Đen)

Series RZF

Series RZA

*SeriesFCTF, FCF, FBA và FHA.



Website của Điều khiển từ xa BRC1H

Thiết Kế Kiểu Dáng Thời Trang

Giống như sự hoàn hảo mà thiết kế tròn mang lại, bộ điều khiển từ xa cho phép bạn kiểm soát không khí tối ưu trong không gian của mình.

Giao Diện Thân Thiện Với Người Dùng

Bộ điều khiển từ xa mới kết hợp nhiều tính năng và sự đơn giản. Điều khiển nút cảm ứng tối giản phòng to màn hình điều này giúp bộ điều khiển từ xa trở nên dễ dàng và thú vị khi sử dụng.



ỨNG DỤNG DAIKIN cho Người Lắp Đặt

Đơn giản hóa các cài đặt nâng cao như là cài đặt tại công trình và cài đặt các giới hạn nhiệt độ.

- Giao diện trực quan đơn giản hóa các đặt nâng cao như kích hoạt tiết kiệm năng lượng, hạn chế cài đặt, v.v.
- Vận hành dễ dàng và nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người lắp đặt.
- Có công nghệ Bluetooth tiết kiệm năng lượng.



*Apple iOS 16, Android 13.



Quản Trị Hữu Ích / Cài Đặt Nhanh Hơn và Dễ Dàng Hơn

Ứng dụng điện thoại được kết nối với bộ điều khiển này cung cấp 2 chế độ, Chế độ chủ sở hữu / chế độ quản trị viên và chế độ người cài đặt (không có chế độ người dùng).^{*1}

Chế độ Chủ sở hữu / Quản trị viên cung cấp những cài đặt

- Cài đặt duy trì
- Cài đặt giới hạn nhiệt độ
- Khoá chức năng v.v.

Chế độ người cài đặt giúp cài đặt nhanh hơn và

- Thiết lập nhiều cài đặt cùng một lúc
- Lưu và sử dụng lại cài đặt v.v.



*Bluetooth tiết kiệm năng lượng 4.2.

Chức năng Streamer

Cài đặt BẬT/TẮT Streamer và biểu tượng trạng thái có sẵn.

- Chức năng Streamer (cài đặt chống ẩm mốc) có thể cài đặt BẬT/TẮT bằng cách cài đặt trước với bộ điều khiển từ xa.

Chức năng mới tiện lợi

- Hẹn giờ TẮT: Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 1 đến 96 giờ trong khoảng thời gian 1 giờ.
- Cài đặt thời gian hẹn trong tuần
- OTA (Truyền dẫn không dây): Cập nhật phần mềm điều khiển hoặc hệ thống được BẬT bằng nút BẬT/TẮT.
- Zigbee™ sensor interlocking

Chức năng duy trì nhiệt độ (Setback)

Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể khi TẮT hệ thống (bởi người dùng hoặc hẹn giờ TẮT). Để đạt được điều này, hệ thống tạm thời chạy ở chế độ vận hành Làm lạnh hoặc Sưởi, tùy theo nhiệt độ cài đặt ngược và chênh lệch thu hồi.

Hoạt động làm lạnh

- Nhiệt độ cài đặt ngược có thể cài đặt từ giới hạn trên của điểm cài đặt +1°C đến 35°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn trên được cài đặt ở 27°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 28°C đến 35°C.

- Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới -8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

Hoạt động sưởi

- Nhiệt độ cài đặt ngược có thể được cài đặt từ giới hạn dưới của điểm cài đặt -1°C đến 5°C.

Ví dụ: Khi nhiệt độ giới hạn dưới được đặt ở 15°C bằng chức năng cài đặt giới hạn nhiệt độ, Nhiệt độ cài đặt ngược có thể chọn từ 14°C đến 5°C.

- Chênh lệch thu hồi có thể được thiết lập lên tới +8°C từ nhiệt độ cài đặt ngược.

- Cài đặt ngược BẬT hệ thống trong ít nhất 30 phút, trừ khi nhiệt độ cài đặt lại bị thay đổi hoặc hệ thống được BẬT bằng nút BẬT/TẮT.

Lưu ý: *1 Chế độ người lắp đặt yêu cầu mã QR dành riêng để khởi động. Liên hệ với văn phòng kinh doanh Daikin của bạn.

Navigation Remote Controller (Điều khiển từ xa điều hướng, loại có dây)

BRC1E63

Vận hành dễ dàng và trơn tru, chỉ cần làm theo các chỉ dẫn trên bộ navigation remote controller.



Series RZF

Series RZA

Series FFFC

*Series FCTF, FCF, FBA, FVA, FHA và FFFC.

Tiết kiệm năng lượng

Tự động trở về nhiệt độ cài đặt

- Ngay cả khi nhiệt độ cài đặt bị thay đổi, nhiệt độ cài đặt mới sẽ trở về giá trị đặt trước của trước đó sau một khoảng thời gian đặt trước.
- Khoảng thời gian có thể lựa chọn từ 30, 60, 90 hoặc 120 phút.

Hẹn giờ TẮT (được lập trình)

- Đặt và lưu cài đặt trong khoảng thời gian tự động TẮT máy điều hòa không khí sau một khoảng thời gian đặt trước cho mỗi lần bắt đầu hoạt động.
- Khoảng thời gian có thể được cài đặt trước từ 30 đến 180 phút với gia số 10 phút.

Giới hạn nhiệt độ cài đặt

- Tiết kiệm năng lượng bằng cách giới hạn nhiệt độ cài đặt tối thiểu và tối đa.
- Tránh sưởi ấm hoặc làm lạnh quá mức.
- Chức năng này rất tiện lợi nếu bộ điều khiển từ xa được cài đặt ở nơi bất kỳ ai cũng có thể thay đổi cài đặt.

Tiện nghi

Lập lịch hàng tuần

- 5 hành động mỗi ngày có thể được lên lịch cho mỗi ngày trong tuần.
- Chức năng ngày lễ sẽ tắt hẹn giờ lên lịch cho những ngày đã được đặt là ngày nghỉ.
- Có thể thiết lập 3 lịch trình độc lập (ví dụ: mùa hè, mùa đông, giữa mùa)

Duy trì nhiệt độ (mặc định: TẮT)

- Duy trì nhiệt độ phòng trong một phạm vi cụ thể trong thời gian không có người sử dụng bằng cách khởi động tạm thời máy điều hòa không khí đã được TẮT.

Giám sát tiêu thụ năng lượng^{*1,2,3,4}

- Có thể kiểm tra mức tiêu thụ điện năng trong quá khứ cho ngày hiện tại và trước đó (khoảng thời gian 2 giờ), tuần (khoảng thời gian 1 ngày) và năm (khoảng thời gian 1 tháng).

Lưu ý:

- ^{*1} Tính khả dụng của chức năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy (giới hạn ở một phần chức năng)
- ^{*2} Căn cài đặt thời gian.
- ^{*3} Không thể sử dụng chức năng này trong khi điều khiển nhóm.
- ^{*4} Đây là giá trị tham chiếu để so sánh và không dùng làm giá trị phục vụ mục đích kiểm kê tính toán hóa đơn tiền điện hoặc hợp đồng mua bán điện. Vì đây là một phép tính tiêu thụ điện năng đơn giản nên có những trường hợp giá trị tính toán khác với kết quả đo của đồng hồ đo điện.

BRC2E61

Chọn chế độ hoạt động

Lưu lượng gió (Tốc độ quạt)



Nút Bật/Tắt

Điều chỉnh nhiệt độ (+/-)

Hướng thổi gió

Series RZFC

*Series FCFC, FFFC, FBFC, FDLF và FHFC.

Vận hành đơn giản

Chỉ cần sử dụng 6 phím, người dùng có thể điều khiển trực tiếp các chức năng cơ bản. Điều này cho phép người dùng tự điều chỉnh sự thoải mái theo nhu cầu.

Thiết kế trực quan

Bằng cách sử dụng hình ảnh trực quan, giao diện thân thiện với người dùng cho phép:

- Khách nước ngoài tại khách sạn dễ dàng hiểu các chức năng mà không cần biết ngoại ngữ.
- Trẻ em và người già ở nhà dễ dàng điều chỉnh mà không cần phải đọc các lệnh khó nhìn, khó hiểu.

Nhỏ gọn

Kích thước chỉ 85 x 85 mm, bộ điều khiển từ xa mới cực kỳ nhỏ gọn và phù hợp cho mọi thiết kế nội thất.



Điều Khiển Từ Xa Không Dây



BRC7M635F



Bộ nhận tín hiệu
(dùng cho dàn lạnh
cassette âm trần)

- Điều khiển từ xa cung cấp kèm theo bộ nhận tín hiệu.
 - Bộ nhận tín hiệu lắp trong mặt nạ trang trí hoặc dàn lạnh.
 - Hình dạng của bộ nhận tín hiệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào dàn lạnh.
- Lưu ý: Bộ nhận tín hiệu trong hình bên là loại gắn trong mặt nạ trang trí của dàn cassette âm trần.

- Điều khiển từ xa không dây có đèn nền



Ấn nút đèn nền giúp thao tác
dễ dàng trong phòng tối.

Điều khiển từ xa không dây dành cho các loại dàn lạnh khác nhau



		Một chiều lạnh	Hai chiều
INVERTER	CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7M635F(K) (Series FCF) BRC7F635F (Series FCFC) ARC485A7 (Series FCFG)	BRC7M634F(K) (Series FCF)
	CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI NHỎ GỌN	BRC7M531W	_____
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH	BRC4C66	BRC4C65 (Chỉ series FBA)
	GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP - CHIỀU CAO NHỎ GỌN	BRC4C66	_____
	TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN	BRC4C66 (Series FVA) BRC52A62 (Series FVFC)	BRC4C65 (Series FVA)
	ÁP TRẦN	BRC7M56 (Series FHA) BRC7GA56 (Series FHFC)	BRC7M53 (Series FHA)
NON	LOẠI CASSETTE ÂM TRẦN	BRC7F633F	_____
	LOẠI GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH THẤP / TRUNG BÌNH	BRC4C64	_____
	LOẠI ÁP TRẦN	BRC7NU66	_____

Điều khiển từ xa có dây được trang bị cảm biến nhiệt độ

- Cho phép cảm biến nhiệt độ gần hơn với khu vực mục tiêu để gia tăng sự dễ chịu. (Khi sử dụng điều khiển từ xa từ phòng khác, cần chọn cảm biến nhiệt độ trên miệng gió ra ở dàn lạnh)

Bảo trì và sửa chữa dễ dàng

- Các cài đặt ban đầu có thể thực hiện bằng điều khiển từ xa. Sau khi hoàn tất xây dựng nội thất, dàn lạnh cassette có thể được cài đặt từ xa, không cần sử dụng thang để tiếp cận với việc cài đặt bằng tay.
Các nội dung cài đặt: Trần cao, hướng gió, loại phin lọc, địa chỉ điều khiển trung tâm (địa chỉ điều khiển nhóm được cài đặt tự động).
- Điều khiển từ xa được trang bị với tên model và các tính năng hiển thị sự cố, thuận tiện hơn trong việc sửa chữa khi gặp sự cố.
*Tính năng hiển thị tên model của có ở BRC1E63 (Một số model hiển thị tên mã của model đó)

SkyAir sử dụng chung điều khiển với Thiết bị Thông gió thu hồi nhiệt và những máy điều hòa Daikin khác, giúp việc khóa lần trở nên thuận tiện.

- Dễ dàng phù hợp với các hệ thống điều khiển từ xa trung tâm, nhiều tính năng, quy mô lớn.
Lắp đặt và kết nối dây điều khiển giữa SkyAir và các thiết bị điều hòa khác của Daikin rất dễ dàng.

Màn hình LCD hiển thị trạng thái vận hành bằng chữ, số và hình động.

Hiển thị luồng gió/đảo gió	Hiển thị trạng thái vận hành đảo gió tự động và vị trí cài đặt cho góc thổi gió.
Hiển thị nhiệt độ/chế độ vận hành cài đặt trước	Hiển thị nhiệt độ trong phòng và trạng thái cài đặt trước (quạt, khử ẩm, làm lạnh).
Hiển thị thời gian lập trình	Có thể cài đặt thời gian khởi động và tắt máy cho mỗi bộ hẹn giờ trong vòng 72 giờ. Màn hình LCD cũng hiển thị thời điểm cần vệ sinh bộ lọc, khi thiết bị trung tâm đang thay đổi cài đặt và thời điểm cần vệ sinh hệ thống thông gió.
Chức năng tự động chẩn đoán	Kiểm soát trạng thái vận hành trong phạm vi hệ thống bao gồm 40 hạng mục và hiển thị cảnh báo khi hệ thống có sự cố.

Điều Khiển Simple Touch (Điều Khiển Trung Tâm)

MỚI DTP401A61



GOOD DESIGN
AWARD 2024



Bộ chuyển đổi được bán riêng:
Cần có DTP401A62.

Bộ điều khiển từ xa tất cả trong một

Các chức năng kết hợp của Bộ điều khiển từ xa trung tâm, Bộ điều khiển Bật/Tắt thống nhất và Bộ hẹn giờ.

Phong Cách Đa Diện

Thiết kế thanh lịch và tối giản, hòa hợp một cách liền mạch với nhiều phong cách nội thất khác nhau, từ văn phòng hiện đại đến không gian sống cao cấp.

Thiết kế trực quan

Dễ dàng điều hướng và vận hành bộ điều khiển với màn hình cảm ứng 8 inch.

Tính linh hoạt và khả năng thích ứng

Phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau trong các môi trường khác nhau.

Daikin Eye

Thiết kế mang lại cảm giác thống nhất với Bộ điều khiển từ xa có dây thời trang và được sử dụng để bật/tắt màn hình.
Độ sáng có thể được cài đặt ở 3 mức (Tắt/Thấp/Cao).

Chức năng

Số lượng nhóm quản lý	DIII-Net x 1 Cổng 64 nhóm / 128 thiết bị
Điều khiển	Bật/Tắt
	Cài đặt nhiệt độ
	Thiết lập chế độ
	Chấp nhận / Từ chối điều khiển từ xa
	Cài đặt lưu lượng gió
	Cài đặt hướng gió
Giám sát	Lập lịch hàng tuần
	Trạng thái Bật/Tắt
	Lỗi
	Mã lỗi
	Tín hiệu phin lọc
Điều khiển khác	Trang thái quạt
	Tiết kiệm thời gian ban ngày
	Kiểm soát khu vực
	TẮT cường bức bởi yếu tố ngoại vi

Sơ đồ kết nối



CHỨC NĂNG

Tổng quan về các chức năng

Inverter Cao Cấp

Series RZF

Một chiều lạnh

CASSETTE ÂM TRẦN < Round Flow >				
		có Streamer		
Dàn lạnh		 FCTF50-140AVM FCTF125/140BVM	 FCF50-140CVM FCF125/140DVM	
Dàn nóng		RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM	RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM	
Điều khiển từ xa	Có dây	BRC1H63W(K)	BRC1H63W(K)	BRC1E63
	Không dây	—	—	BRC7M635F(K)

Tiết Kiệm Năng Lượng	1	Giám sát tiêu thụ điện năng			●	
	2	Chế độ cảm biến dừng	▲ Mật nạ cảm biến	▲ Mật nạ cảm biến		
	3	Chế độ cảm biến tốc độ thấp *1	▲ Mật nạ cảm biến	▲ Mật nạ cảm biến		
	4	Tự động hiển thị TẮT	●	●	●	
	5	Tự động trở về điểm cài đặt			●	
	6	Cài đặt biên độ	●	●	●	
	7	Hẹn giờ TẮT (đã lập trình)			●	
	8	Hẹn giờ lập lịch hàng tuần	●	●	●	
	9	Hẹn giờ BẬT/TẮT	● *9	● *9		●

Tiện Nghi	10	Luồng gió tuần hoàn			●	
	11	Duy trì nhiệt độ cài đặt	●	●	●	
	12	Khởi động nhanh			●	
	13	Điều khiển luồng gió độc lập	●	●	●	
	14	Cảm biến hiện diện người hồng ngoại	▲ Mật nạ cảm biến	▲ Mật nạ cảm biến		
	15	Cảm biến sàn hồng ngoại	▲ Mật nạ cảm biến	▲ Mật nạ cảm biến		
	16	Luồng gió tự động (thối trực tiếp, tránh gió lùa)	▲ Mật nạ cảm biến (Chỉ tránh gió lùa)	▲ Mật nạ cảm biến (Chỉ tránh gió lùa)	▲ Mật nạ cảm biến	
	17	Đảo gió tự động	●	●	●	●
	18	Lựa chọn kiểu đảo gió	●	●	●	●
	19	Chức năng ngăn gió lùa (chiều xuôi)				
	20	Động cơ quạt DC (Dàn lạnh)	●		●	
	21	Tốc độ quạt có thể điều chỉnh	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ
	22	Điều chỉnh lượng gió tự động	●	●	●	●
	23	Chế độ quạt tốc độ cao				
	24	Hai bộ cảm biến nhiệt tùy chọn *2	●	●	●	
	25	Ứng dụng cho trần nhà cao	● 3.5 m / 4.2 m	● 3.5m / 4.2m	● 3.5m / 4.2m	● 3.5m / 4.2m
	26	Khởi động nóng				
	27	Ứng dụng làm lạnh quanh năm				
	28	Vận hành êm vào ban đêm *3	●		●	

Vệ Sinh	29	Thiết bị lọc không khí Streamer	●			
	30	Phin lọc kháng khuẩn	●		●	
	31	Phin lọc chống mốc				
	32	Màng nước xà có chứa ion bạc kháng khuẩn	●		●	

Vận Hành & Bảo Trì	33	Mật nạ lưới tự động	▲		▲	
	34	Hệ thống bơm nước xả	●		●	
	35	Môi chất lạnh nạp sẵn lên đến 30 m *3	●		●	
	36	Phin lọc siêu bền	●		●	
	37	Tín hiệu phin lọc	●	●	●	●
	38	Phát hiện áp suất gas thấp *3	●		●	
	39	Vận hành trong trường hợp khẩn cấp	●		●	
	40	Chức năng tự chẩn đoán	●	●	●	●
	41	Hiển thị liên lạc về dịch vụ			●	

Điều Khiển	42	Tự khởi động lại	●		●	
	43	Tự động chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi				
	44	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa *4	●	●	●	●
	45	Điều khiển nhóm bằng 1 bộ điều khiển từ xa	●	●	●	●
	46	Khóa liên động thiết bị ngoại vi *5	▲ Mật nạ cảm biến	▲ Mật nạ cảm biến		
	47	Tín hiệp ngoại vi TẮT cưỡng bức và vận hành BẬT/TẮT	●		●	
	48	Khoá liên động chia khoá từ và cửa chính/ cửa sổ *6	▲			
	49	Điều khiển theo lệnh ngoại vi *7	▲		▲	
	50	Điều khiển trung tâm từ xa	●		●	
	51	Điều khiển khóa liên động với HRV	●		●	
	52	Tiêu chuẩn giao tiếp DIII-NET	●		●	

Tùy Chọn	53	Thiết bị lọc khí UV Streamer			▲	
	54	Phin lọc hiệu suất cao	▲		▲	
	55	Phin lọc tuổi thọ cao	▲		▲	
	56	Phin lọc hiệu suất cao MERV 8	▲		▲	
	57	Bộ nạp gió tươi	▲		▲	

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BÌNH			TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN		ÁP TRẦN		
 FBA50-140BVMA			 FVA50-140AMVM		 FHA50-71DVMV FHA100CVMV FHA125/140CVMA		
RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM			RZF50-140DVM RZF71-140DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM		RZF50-71DVM RZF71DYM RZF100-140CVM RZF100-140CYM		
BRC1H63W(K)	BRC1E63	—	BRC1E63	—	BRC1H63W(K)	BRC1E63	—
—	—	BRC4C66	—	BRC4C66	—	—	BRC7M56

1		●		●			●	
2								
3								
4	●	●		●		●	●	
5		●		●			●	
6	●	●		●		●	●	
7		●		●			●	
8	●	●		●		●	●	
9	● *9		●		●	● *9		●

10								
11	●	●		●		●	●	
12		●		●			●	
13								
14								
15								
16								
17				●	●	●	●	●
18								
19								
20		●		●		●		
21	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 3 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ	● 5 tốc độ
22	●	●		●		●	●	●
23				● *8				
24	●	●		●		●	●	
25						● 3.5m / 4.3m	● 3.5m / 4.3m	● 3.5m / 4.3m
26								
27								
28		●		●			●	

29						▲		
30		▲		●			●	
31								
32		●						

33								
34		●					▲	
35		●		●			●	
36		▲		●			●	
37	●	●	●	●	●	●	●	●
38		●		●			●	
39		●		●			●	
40	●	●	●	●	●	●	●	●
41		●		●			●	

42		●		●			●	
43								
44	●	●		●		●	●	●
45	●	●	●	●	●	●	●	●
46								
47		●		●			●	
48	▲					▲		
49		▲		▲			▲	
50		●		●			●	
51		●		●			●	
52		●		●			●	

53								
54		▲						
55								
56								
57								

Lưu ý: ●: Chức năng có sẵn.
▲: Chức năng tùy chọn.

- *1: Không áp dụng khi điều khiển nhóm.
*2: Áp dụng khi sử dụng điều khiển có dây.
*3: Áp dụng cho các dàn nóng.
*4: Các kết hợp có sẵn được hiển thị trong bảng *4.
*5: Cán bộ tiếp hợp nối dây (và hộp lắp đặt).
*6: Cán bộ tiếp hợp kỹ thuật số (và hộp lắp đặt).
*7: Cán bộ tiếp hợp nối dây cho thiết bị điện (và hộp lắp đặt).
*8: Áp dụng cho FVA50-100.
*9: Chỉ hẹn giờ TẮT

Bảng *4		Chính	
		Điều khiển từ xa	
		BRC 1H63W(K)	BRC1E63
Phụ	Có dây	BRC1H63W(K)	●
		BRC1E63	●
	Không dây	BRC4C* BRC7C/E/F/G*	
		BRC7M* BRC4M*	●

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH (1 Pha)



Tên Model		Dàn lạnh		50	60	71	100	125	140						
		Dàn nóng		FBA50BVMA9	FBA60BVMA9	FBA71BVMA9	FBA100BVMA9	FBA125BVMA9	FBA140BVMA9						
Nguồn điện		Dàn lạnh		1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz											
		Dàn nóng		1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz											
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)				kW	5.0 (2.3-5.6)	6.0 (2.6-6.3)	7.1 (3.2-8.0)	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)					
				Btu/h	17,100 (7,800-19,100)	20,500 (8,900-21,500)	24,200 (10,900-27,300)	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)					
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh ¹		kW	1.26	1.66	2.23	3.14	4.34	5.74					
COP				kW/kW	3.97	3.61	3.18	3.18	2.88	2.44					
CSPF				kWh/kWh	6.16	5.92	5.48	5.39	5.05	4.72					
Dàn lạnh		Màu sắc		-----											
		Quạt	Lưu lượng gió (C/TB/T)		m³/phút		18 / 15 / 12.5		23 / 19.5 / 16		32 / 27 / 22.5				
					cfm		635 / 530 / 441		812 / 688 / 565		1,130 / 953 / 794				
			Áp suất tĩnh ngoài ³		Pa		Định mức 50 (50-150)								
		Độ ồn ⁴ (C/TB/T)		dB(A)		35 / 33 / 31		38 / 35 / 33		38 / 35.5 / 33					
		Phin lọc khí ⁵		-----											
		Kích thước (C×R×D)		mm		245x1,000x800				245x1,400x800					
		Trọng lượng		kg		37				47					
Phạm vi hoạt động		°CWB		14 đến 25											
Dàn nóng		Màu sắc		Trắng ngà											
		Dàn tản nhiệt		Loại		Micro channel + Mạ kẽm									
		Máy nén		Loại		Swing dạng kín									
				Động cơ		kW		1.3		1.6					
										3.3					
		Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg		1.2 (Đã nạp cho 30 m)			1.9 (Đã nạp cho 30 m)						
		Độ ồn ⁴		Làm lạnh		dB(A)		48		52					
				Chế độ vận hành ban đêm		dB(A)		44		45					
		Kích thước (C×R×D)		mm		608x845x300				990x940x320					
		Trọng lượng		kg		41				58		73			
Phạm vi hoạt động		°CDB		21 đến 46											
Kết nối đường ống		Lồng (Loe)		mm		ø 9.5									
		Hơi (Loe)		mm		ø 15.9									
		Nước xả		Dàn lạnh		mm		VP25 (Đường kính trong ø 25×Đường kính ngoài ø 32)							
				Dàn nóng ⁶		mm		Kết nối lỗ đường kính trong ø 16				Kết nối lỗ đường kính trong ø 25			
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị				m	50 (Chiều dài tương đương 70)										
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt				m	30										
Cách nhiệt				Cả ống lỏng và ống hơi											

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH (3 Pha)

Tên Model		Dàn lạnh		71	100	125	140	
		Dàn nóng		FBA71BVM A9	FBA100BVM A9	FBA125BVM A9	FBA140BVM A9	
Nguồn điện		Dàn lạnh		1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz				
		Dàn nóng		3 Pha, 380-415 / 380V, 50 / 60Hz				
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)		kW	7.1 (3.2-8.0)	10.0 (5.0-11.2)	12.5 (5.7-14.0)	14.0 (6.2-15.5)		
			Btu/h	24,200 (10,900-27,300)	34,100 (17,100-38,200)	42,700 (19,500-47,800)	47,800 (21,200-52,900)	
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh ¹	kW	2.23	3.14	4.34	5.74	
COP			kW/kW	3.18	3.18	2.88	2.44	
CSPF			kWh/kWh	5.48	5.39	5.05	4.72	
Dàn lạnh	Màu sắc		-----					
	Quạt	Lưu lượng gió (C/TB/T)	m³/phút	23 / 19.5 / 16	32 / 27 / 22.5	36 / 30.5 / 25		
			cfm	812 / 688 / 565	1,130 / 953 / 794	1,271 / 1,077 / 883		
		Áp suất tĩnh ngoài ³	Pa	Định mức 50 (50-150)				
	Độ ồn ⁴ (C/TB/T)		dB(A)	38 / 35 / 33	38 / 35.5 / 33	40 / 37.5 / 35		
	Phin lọc khí ⁵		-----					
	Kích thước (CxRx Dx)		mm	245x1,000x800	245x1,400x800			
	Trọng lượng		kg	37	47			
Phạm vi hoạt động		°CWB	14 đến 25					
Dàn nóng	Màu sắc		Trắng ngà					
	Dàn tản nhiệt	Loại	Micro channel + Mạ kẽm					
			Swing dạng kín					
		Động cơ	kW	1.6		3.3		
	Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.3 (Đã nạp cho 30 m)	1.9 (Đã nạp cho 30 m)	2.3 (Đã nạp cho 30 m)		
	Độ ồn ⁴	Làm lạnh	dB(A)	48	52	53	54	
		Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)	44		45		
	Kích thước (CxRx Dx)		mm	695x930x350	990x940x320			
	Trọng lượng		kg	48	58	73		
	Phạm vi hoạt động		°CDB	21 đến 46				
Kết nối đường ống	Lồng (Loe)		mm	ø 9.5				
	Hơi (Loe)		mm	ø 15.9				
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP25 (Đường kính trong ø 25xĐường kính ngoài ø 32)				
		Dàn nóng ⁶	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø 16	Kết nối lỗ đường kính trong ø 25			
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị		m	50 (Chiều dài tương đương 70)					
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt		m	30					
Cách nhiệt			Cả ống lỏng và ống hơi					

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TỈNH TRUNG BÌNH (1 Pha)



Tên Model		Dàn lạnh		100		125		140		
		Dàn nóng		FBA100BVMA9		FBA125BVMA9		FBA140BVMA9		
Nguồn điện		Dàn lạnh		RZF100CVM		RZF125CVM		RZF140CVM		
		Dàn nóng								
						1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz				
						1 Pha, 220-240 / 220-230V, 50 / 60Hz				
Công suất làm lạnh ^{1,2} Định mức (Tối thiểu - Tối đa)			kW	10.0 (5.0-11.2)		12.5 (5.7-14.0)		14.0 (6.2-15.5)		
				Btu/h		34,100 (17,100-38,200)		42,700 (19,500-47,800)		47,800 (21,200-52,900)
Điện năng tiêu thụ		Làm lạnh ¹	kW	3.01		4.44		5.69		
COP			kW/kW	3.32		2.82		2.46		
CSPF			kWh/kWh	4.88		4.70		4.47		
Dàn lạnh		Màu sắc		-----						
		Quạt	Lưu lượng gió (C/TB/T)	m ³ /phút	32 / 27 / 22.5		36 / 30.5 / 25			
					cfm	1,130 / 953 / 794		1,271 / 1,077 / 883		
			Áp suất tĩnh ngoài ³	Pa	Định mức 50 (50-150)					
		Độ ồn ⁴ (C/TB/T)		dB(A)	38 / 35.5 / 33		40 / 37.5 / 35			
		Phin lọc khí ⁵		-----						
		Kích thước (CxRx Dx)		mm	245x1,400x800					
		Trọng lượng		kg	47					
Phạm vi hoạt động			°CWB	14 đến 25						
Dàn nóng		Màu sắc		Trắng ngà						
		Dàn tản nhiệt		Micro channel						
				Swing dạng kín						
		Máy nén	Loại							
			Động cơ	kW	1.6		2.4			
		Mức nạp môi chất lạnh (R32)		kg	1.3 (Đã nạp cho 30 m)		1.9 (Đã nạp cho 30 m)			
		Độ ồn ⁴	Làm lạnh	dB(A)	49		52		54	
			Chế độ vận hành ban đêm	dB(A)			45			
		Kích thước (CxRx Dx)		mm	695x930x350		990x940x320			
		Trọng lượng		kg	48		64			
Phạm vi hoạt động			°CDB	21 đến 46						
Kết nối đường ống		Lống (Loe)		mm	ø 9.5					
		Hơi (Loe)		mm	ø 15.9					
		Nước xả	Dàn lạnh	mm	VP25 (Đường kính trong ø 25×Đường kính ngoài ø 32)					
			Dàn nóng ⁴	mm	Kết nối lỗ đường kính trong ø 16		Kết nối lỗ đường kính trong ø 25			
Chiều dài tối đa ống nối các thiết bị			m	50 (Chiều dài tương đương 70)						
Chênh lệch độ cao tối đa trong lắp đặt			m	30						
Cách nhiệt			Cả ống lỏng và ống hơi							

CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI NHỎ GỌN

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model		Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FFFC 35/50/60/71AVM			
1	Mặt nạ	Mặt nạ trần lưới			BYFQ60CAW			
2		Bộ cảm biến			BRYQ60AAW		BRC1E63	*1
3		Tấm chắn miệng gió			BDBHQ44C60			
4	IAQ	Bộ nạp gió tươi			KDDQ44XA60			
5	Phin lọc	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao			KAF441C60			
6	Điều khiển từ xa	Navigation remote controller		Có dây	BRC1E63			*1,2
7		Điều khiển từ xa đơn giản		Có dây	BRC2E61			*2
8		Điều khiển từ xa		Không dây	Một chiều lạnh	BRC7M531W		
9	Điều khiển	Điều khiển từ xa trung tâm			DCS302CA61			*5
10		Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất			DCS301BA61			*5
11		Bộ lập trình thời gian			DST301BA61			*5
12		intelligent touch controller			DCS601C51			*5
13		MÔI Điều khiển Simple touch			DTP401A61		DTP401A62	*5
14		MÔI Điều khiển Simple touch			Bộ đổi nguồn AC	Cho Việt Nam	DTP401A62	
15	Thiết bị	Bộ chuyển đổi dây			BRP11B62		KRP1BB101	*3
16		Bộ chuyển đổi dây cho phụ kiện điện(2)			KRP4AA53		KRP1BB101	*3
17		Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB			KRP1BB101			*4
18	Cảm biến điều khiển từ xa	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ trong nhà)			BRCS01A-6			
19	Không dây	Bộ điều hợp kết nối mạng LAN không dây			BRP072C42-1			

Lưu ý:
*1. Khi sử dụng bộ cảm biến (BRYQ60AAW), phải sử dụng bộ điều khiển từ xa có dây BRC1E63. BRC2E61 không có chức năng cảm biến.
*2. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.
*3. Ấn có hộp lắp đặt cho PCB bộ điều hợp (KRP1BB101).
*4. Có thể lắp tối đa 2 hộp lắp đặt cho mỗi dàn lạnh.
*5. Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với bộ chuyển đổi giao diện cho series SkyAir. Không cần tùy chọn.

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ ÁP SUẤT TÍNH TRUNG BỊ

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model					Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FBA 50/60/71 BVMA	FBA 100/125/140 BVMA	FBFC 40/50/60 DVM	FBFC 71/85 DVM	FBFC 100/125/140 DVM		
1	Mặt nạ	Mặt nạ bảo trì	Trắng sáng		KTBJ25K80F	KTBJ25K160F	KTBJ25K56F	KTBJ25K80F	KTBJ25K160F		
2	Phin lọc	Phin lọc tuổi thọ cao			KAF631C80	KAF631C160	KAF631C56	KAF631C80	KAF631C160		*1
3		Phin lọc hiệu suất cao		65%	KAF632C80	KAF632C160	KAF632C56	KAF632C80	KAF632C160		*1
4				90%	KAF633C80	KAF633C160	KAF633C56	KAF633C80	KAF633C160		*1
5		Khoang lọc (cho hút gió phía sau)			KDDFP63B80	KDDFP63B160	KDDFP63B56	KDDFP63B80	KDDFP63B160		*1
6	Lưu lượng	Bộ chuyển đổi xả gió			KDAP25A71A	KDAP25A140A	KDAP25A56A	KDAP25A71A	KDAP25A140A		
7		Tấm chắn cho mặt bên			KDBD63A160						
8	Điều khiển từ xa	Điều khiển từ xa thời trang	Có dây	Trắng	BRC1H63W		—				*2
9			Đen	BRC1H63K		—				*2	
10		Navigation remote controller	Có dây	BRC1E63		—				*2	
11		Điều khiển từ xa đơn giản	Có dây	—		BRC2E61				*2	
12		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	BRC4C66						
13				Hai chiều	BRC4C65		—				
14	Điều khiển	Điều khiển từ xa trung tâm			DCS302CA61						*6
15		Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất			DCS301BA61						*6
16		Bộ lập trình thời gian			DST301BA61						*6
17		intelligent touch controller			DCS601C51						*6
18		MÔI	Điều khiển Simple touch		DTP401A61					DTP401A62	*6
19		MÔI	Điều khiển Simple touch	Bộ đổi nguồn AC	Cho Việt Nam	DTP401A62					
20	Thiết bị	Bộ chuyển đổi dây			BRP11B62					KRP4A98	*3
21		Bộ chuyển đổi dây cho phụ kiện điện(2)			KRP4AA51					KRP4A98	*3
22		Bộ chuyển đổi kỹ thuật số đầu vào			BRP7A51		—			KRP4A98	*3
23		Tấm gắn cho bộ chuyển đổi PCB			KRP4A98						*4,5
24	Cảm biến điều khiển từ xa	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ trong nhà)			BRCS01A-4						
25	Không dây	Bộ điều hợp kết nối mạng LAN không dây			BRP072C42-1		—				
26	Bơm nước xả	Bộ bơm nước xả			—		BDU24AMD2				

Lưu ý:
*1. Nếu lắp phin lọc hiệu suất cao và phin lọc tuổi thọ cao cho thiết bị thì cần có khoang lọc.
*2. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.
*3. Cần có tấm gắn (KRP4A98).
*4. Có thể cố định tối đa 2 bộ điều hợp cho mỗi tấm gắn.
*5. Chỉ có thể lắp đặt một tấm giá đỡ cho mỗi dàn lạnh.
*6. Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với bộ chuyển đổi giao diện cho series SkyAir. Không cần tùy chọn.

GIẤU TRẦN NỔI ỐNG GIÓ VỚI ÁP SUẤT TÍNH THẤP - CHIỀU CAO NHỎ GỌN

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model	Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FDLF 40/50/60/71/85DV1		
1	Điều khiển từ xa	Simplified remote controller	Có dây		BRC2E61		*1
2		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	BRC4C66		
3	Cảm biến điều khiển từ xa	Cảm biến từ xa (cho nhiệt độ trong nhà)			BRCS01A-1		

Lưu ý:
*1. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model	Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FVA 50/60/71/100/125/140AMVM		
1	Phin lọc	Phin lọc thay thế tuổi thọ cao			KAF95M160		
2	Điều khiển từ xa	Navigation remote controller	Có dây		BRC1E63		*1
3		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	BRC4C66		
4				Hai chiều	BRC4C65		
5	Điều khiển	Điều khiển từ xa trung tâm			DCS302CA61		*2
6		Điều khiển BẬT/TẮT đồng nhất			DCS301BA61		*2
7		Bộ lập trình thời gian			DST301BA61		*2
8		intelligent touch controller			DCS601C51		*2
9		MỚI	Điều khiển Simple touch		DTP401A61	DTP401A62	*2
10		MỚI	Điều khiển Simple touch	Bộ đổi nguồn AC	Cho Việt Nam	DTP401A62	
11	Thiết bị	Bộ chuyển đổi dây			BRP11B61	KRP4AA95	*3
12		Bộ chuyển đổi dây cho phụ kiện điện(2)			KRP4AA52	KRP4AA95	*3
13		Hộp lắp đặt cho bộ chuyển đổi PCB			KRP4AA95		

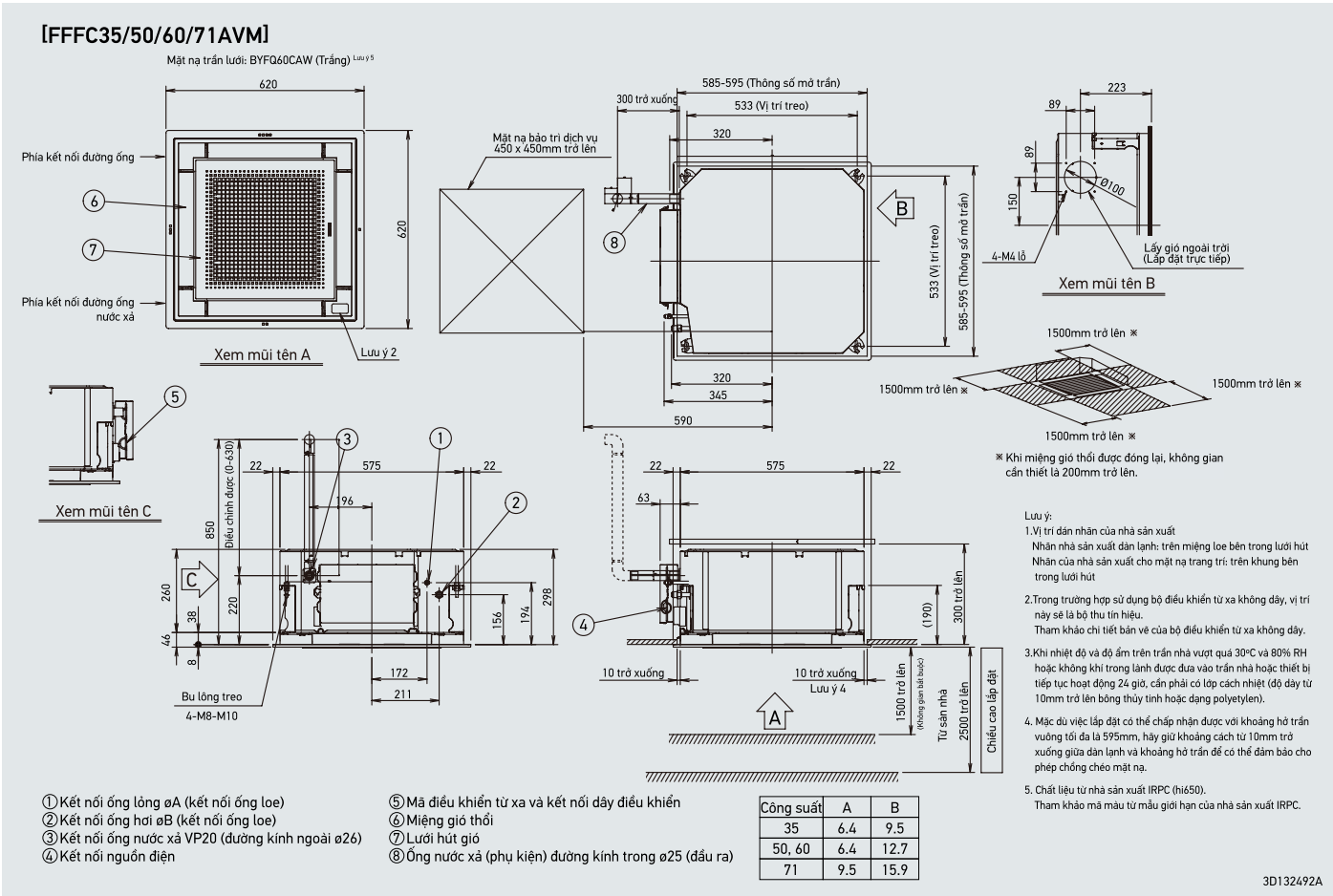
Lưu ý:
*1. Dây điện cho bộ điều khiển từ xa có dây phải được mua tại địa phương.
*2. Dàn lạnh được trang bị tiêu chuẩn với bộ chuyển đổi giao diện cho series SkyAir. Không cần tùy chọn.
*3. Cần có hộp lắp đặt cho PCB bộ điều hợp (KRP4AA95).

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

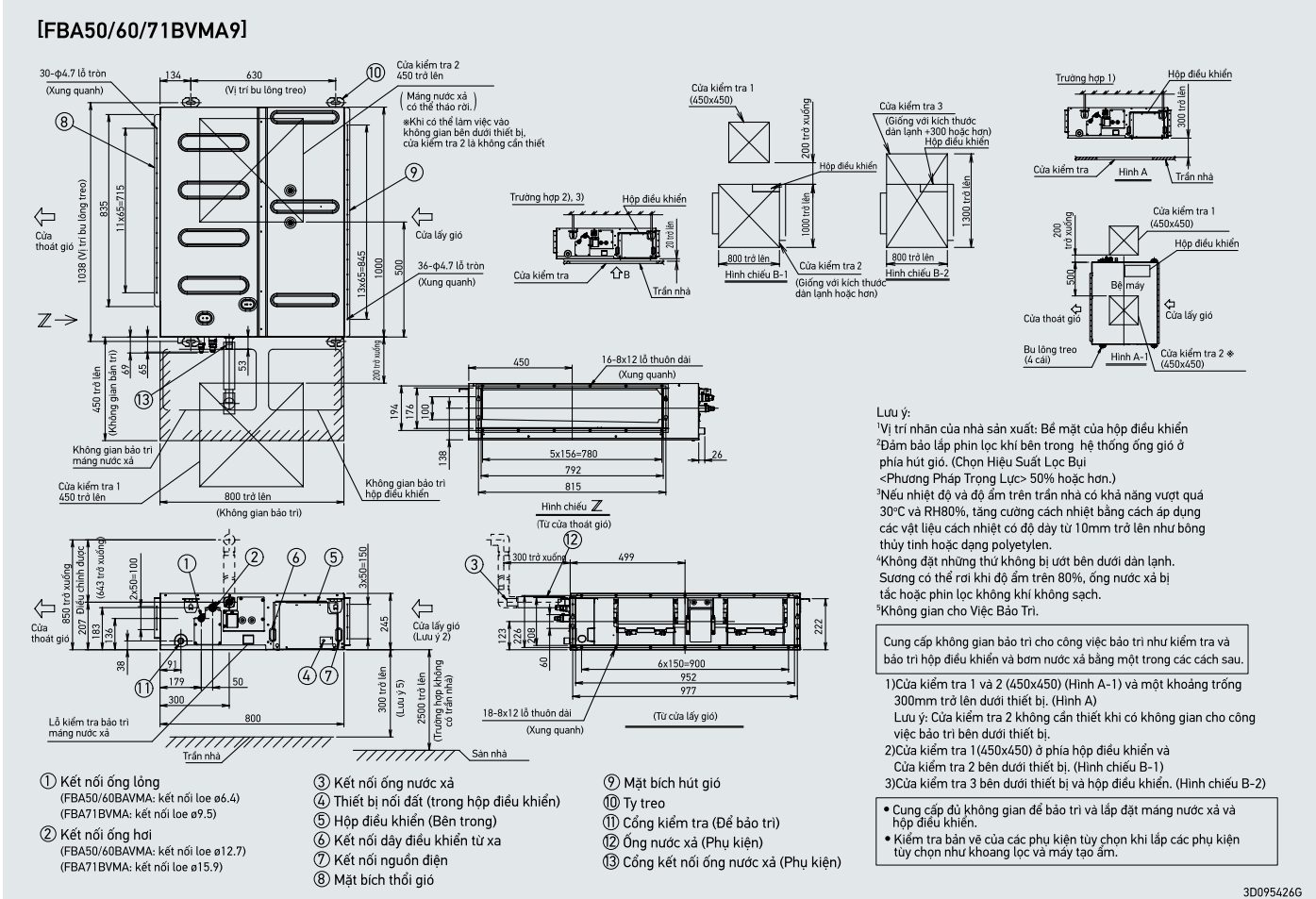
STT	Mục	Tên phụ kiện			Tên model	Phụ kiện bắt buộc-1	Lưu ý
					FVFC 71/85/100/125/140AV1		
1	Điều khiển từ xa	Điều khiển từ xa (SHIRO)	Có dây		BRC51D61		*1
2		Điều khiển từ xa	Không dây	Một chiều lạnh	BRC52A62		
3	Điều khiển	Intelligent touch controller			DCM601B51		
		Bộ điều hợp giao diện cho Intelligent Touch Manager (ITM)			KRP928BB2S		

Lưu ý:
*1. Dây dẫn cho điều khiển từ xa đi kèm với chiều dài 10 m.

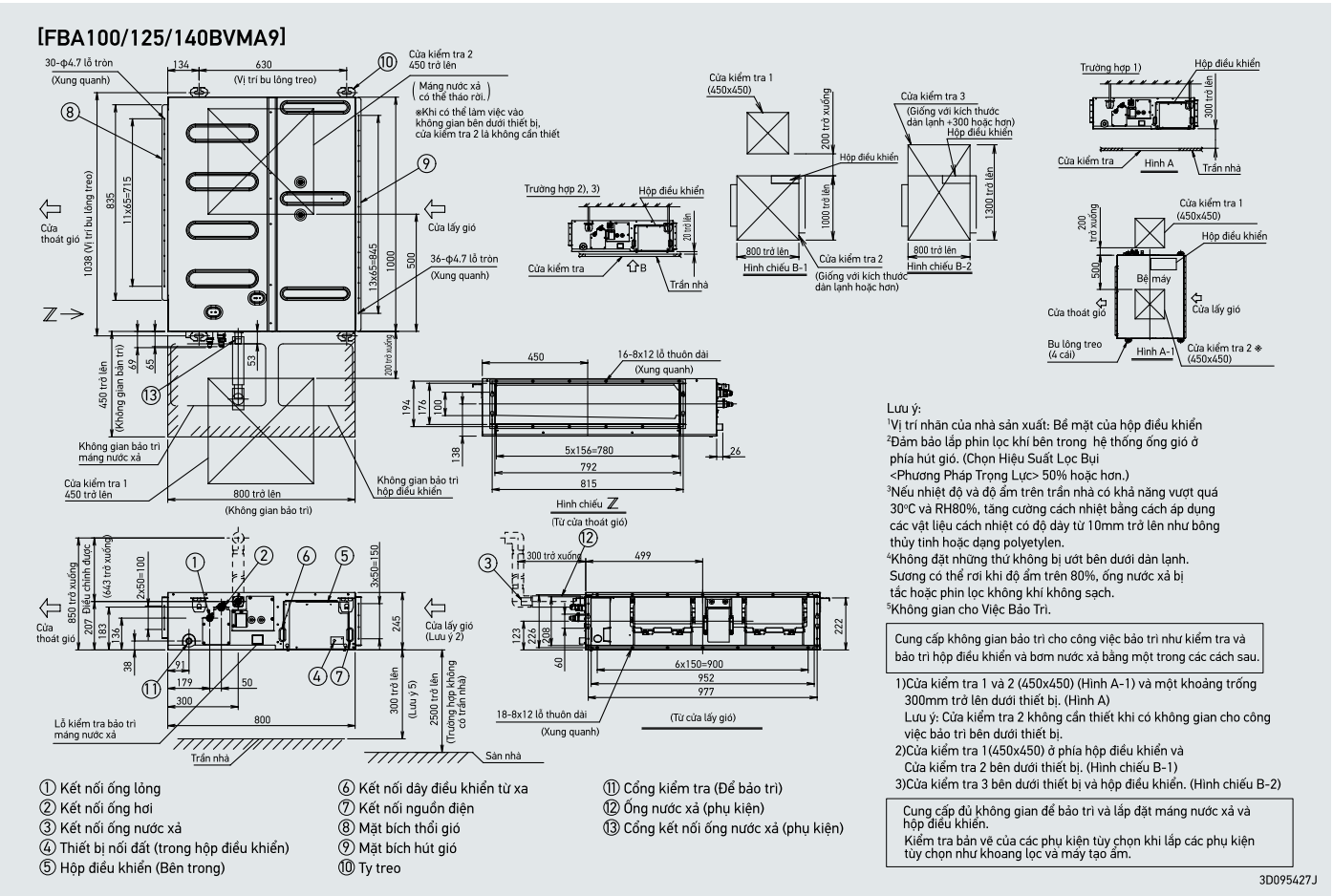
CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỜI NHỎ GỌN



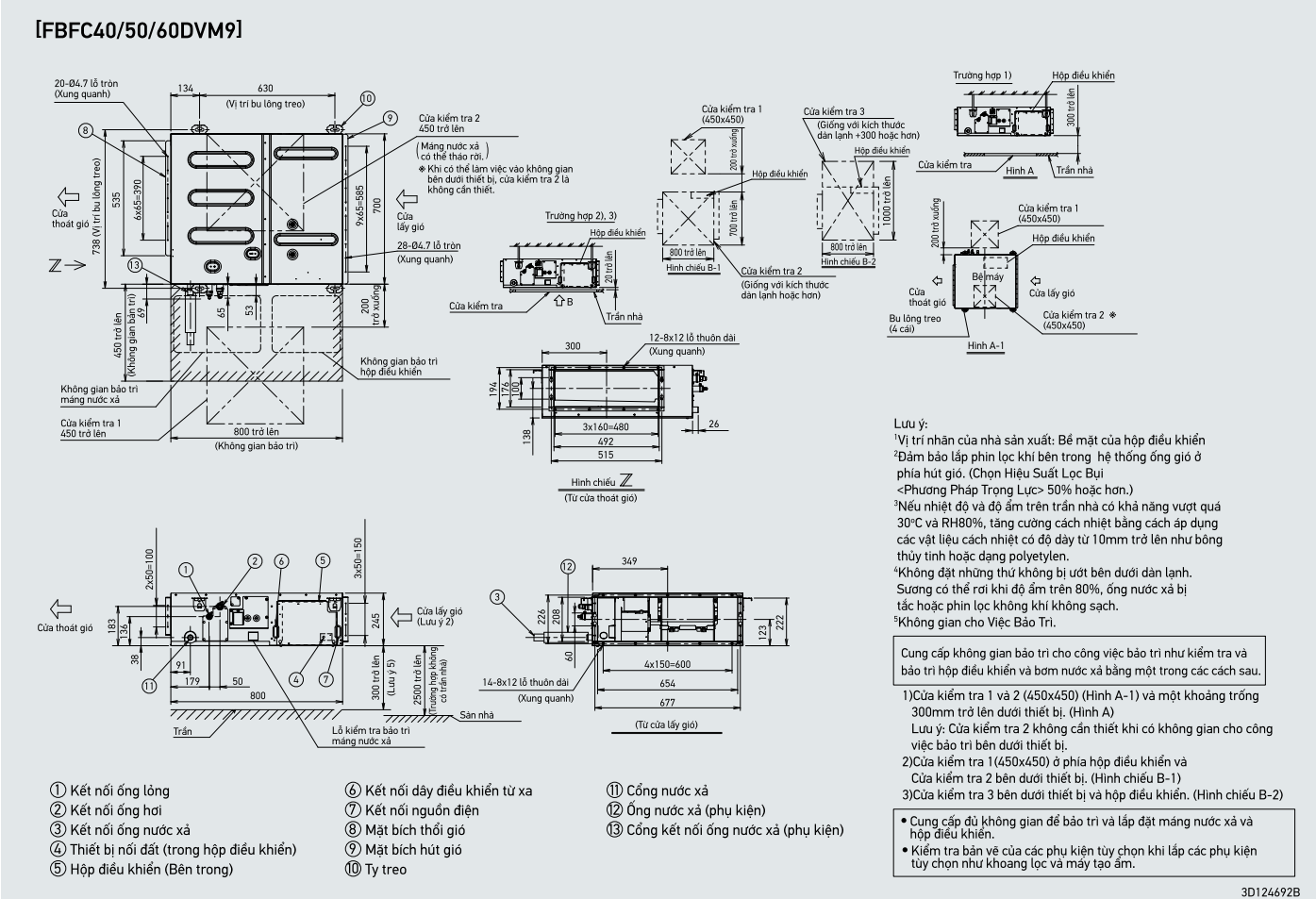
GIẤU TRẦN NỔI ỒNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH



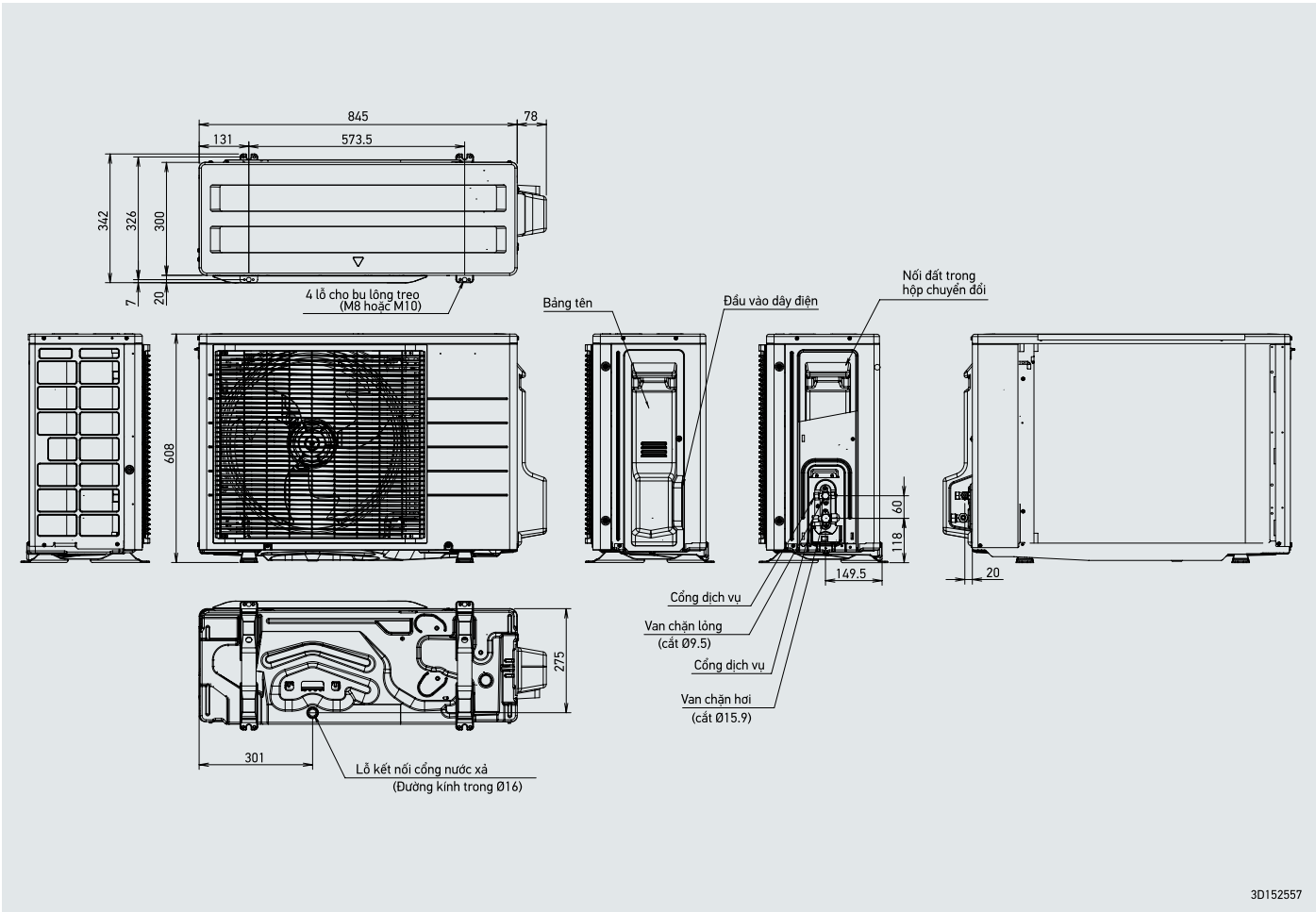
GIẤU TRẦN NỔI ỒNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH



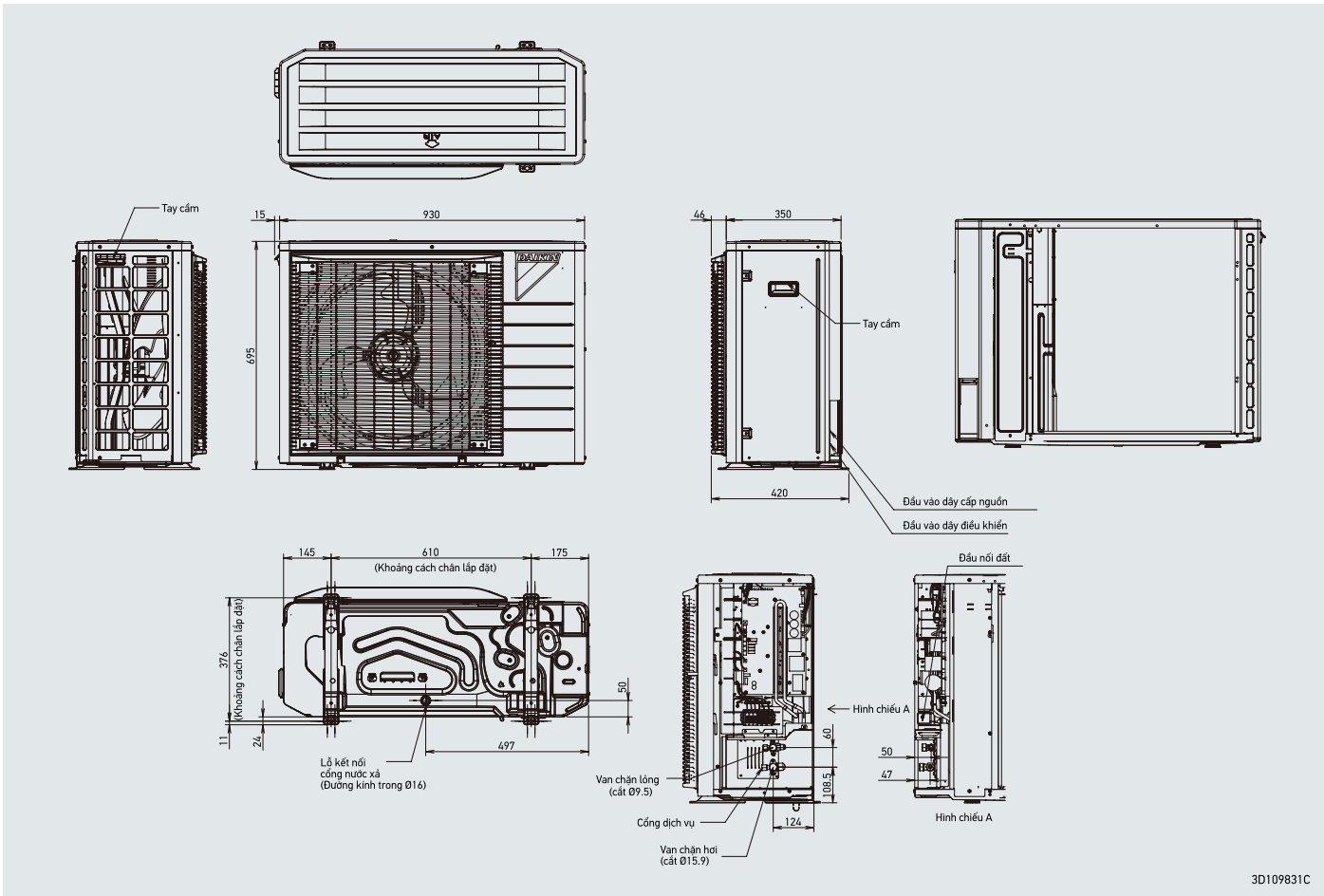
GIẤU TRẦN NỔI ỒNG GIÓ ÁP SUẤT TĨNH TRUNG BÌNH



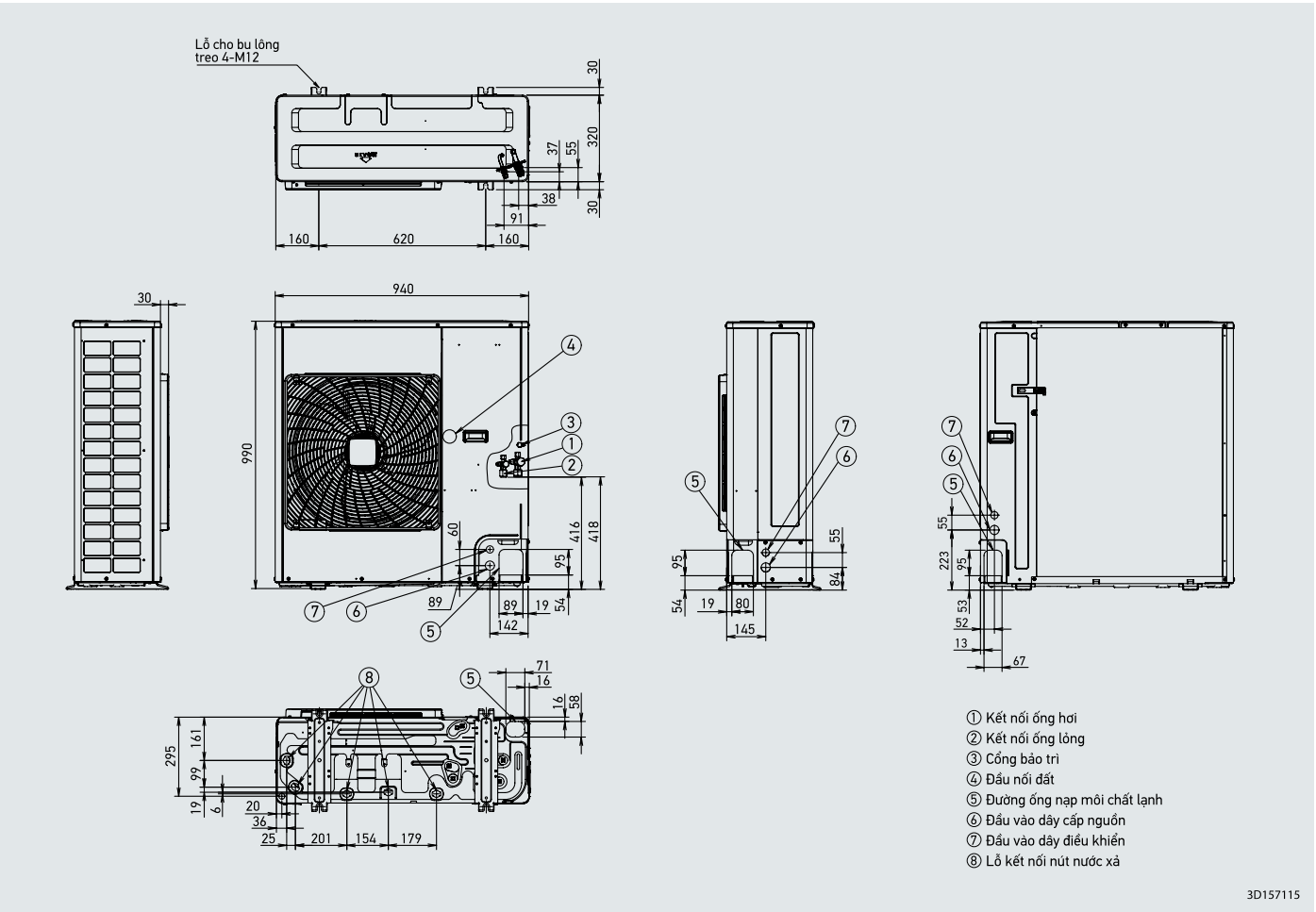
DÀN NÓNG // RZF50/60/71DVM



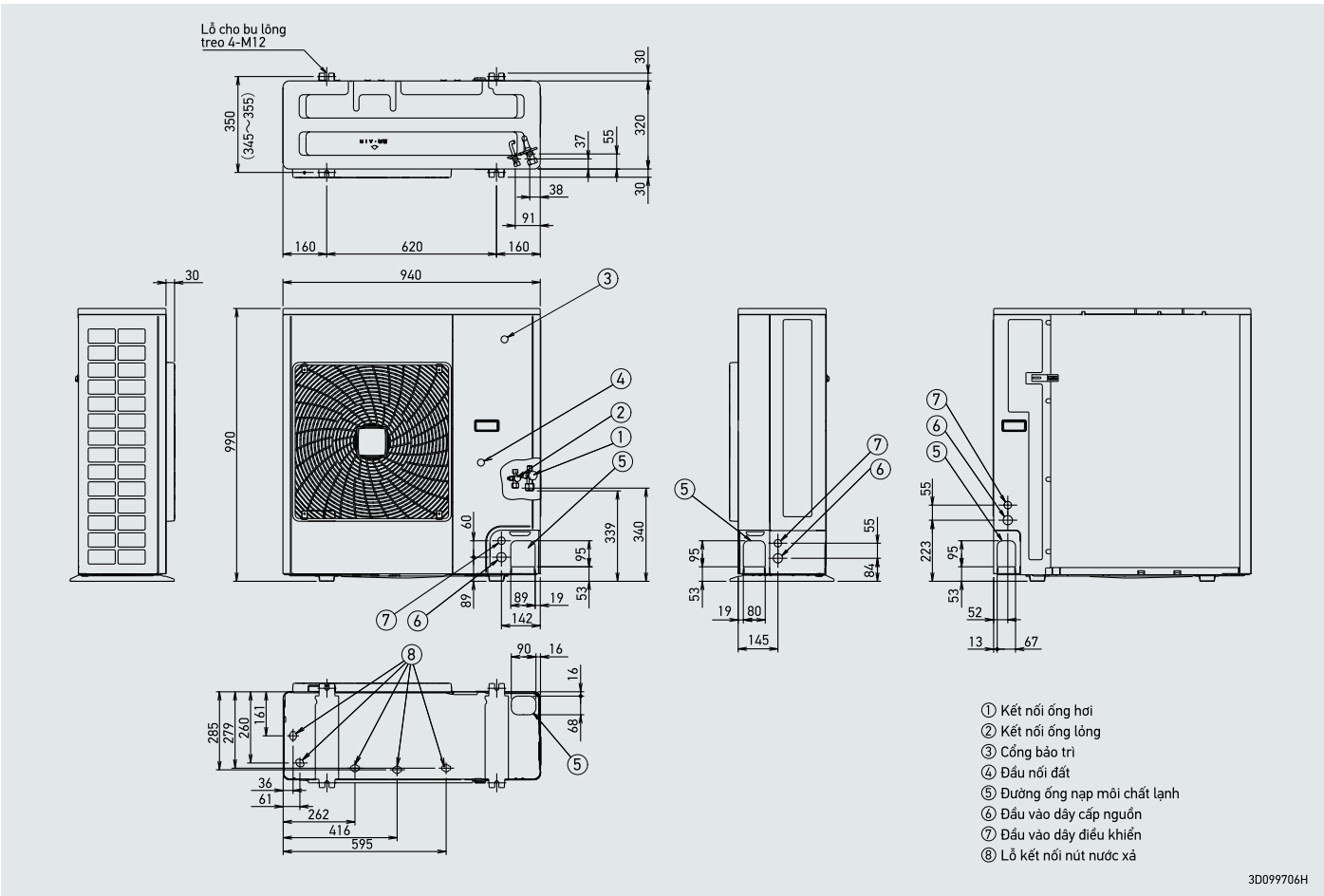
DÀN NÓNG // RZF71DYM, RZF100CVM, RZF100CYM, RZFC71/85/100EY1



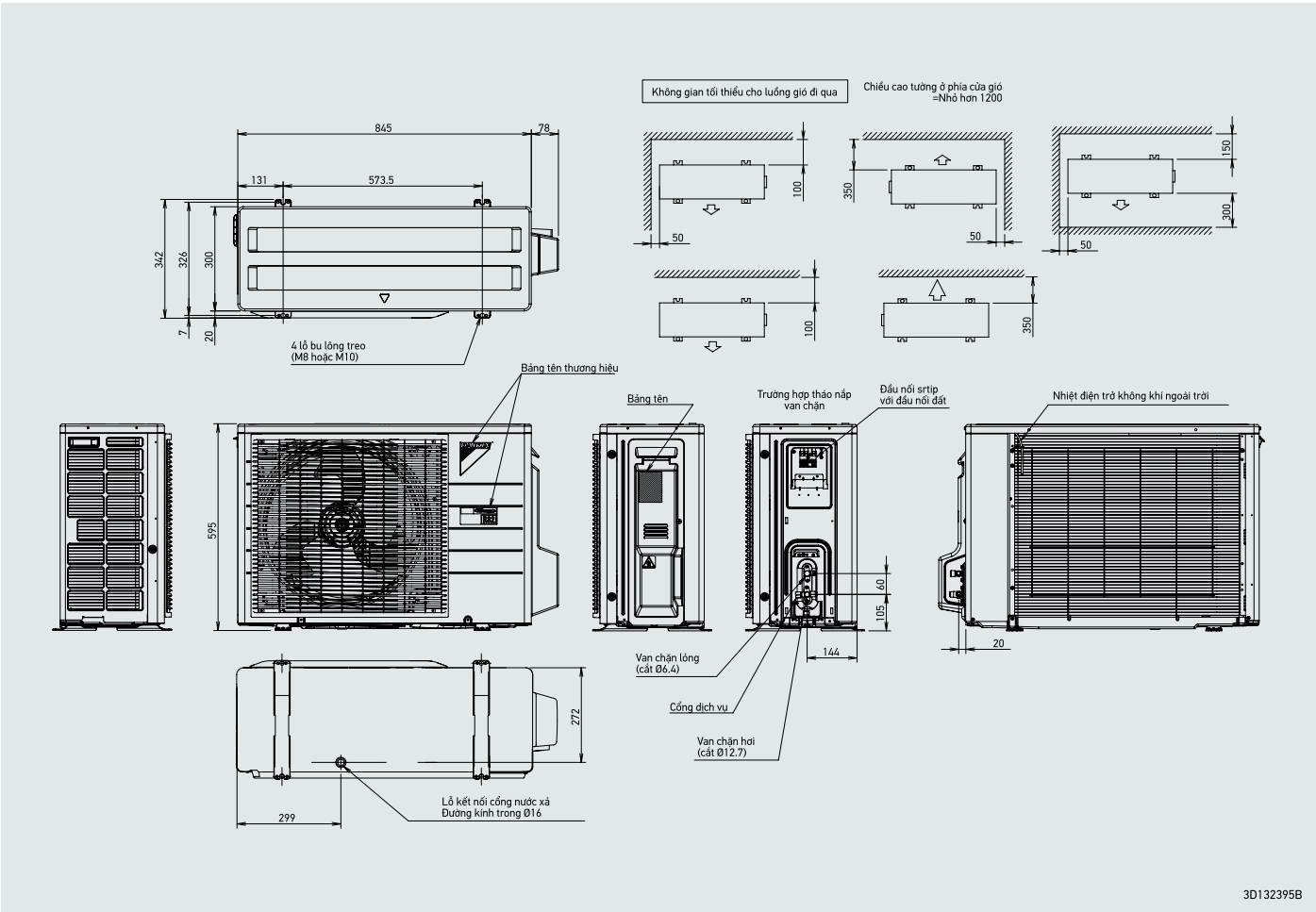
DÀN NÓNG // RZF100/125/140DVM, RZF100/125/140DYM



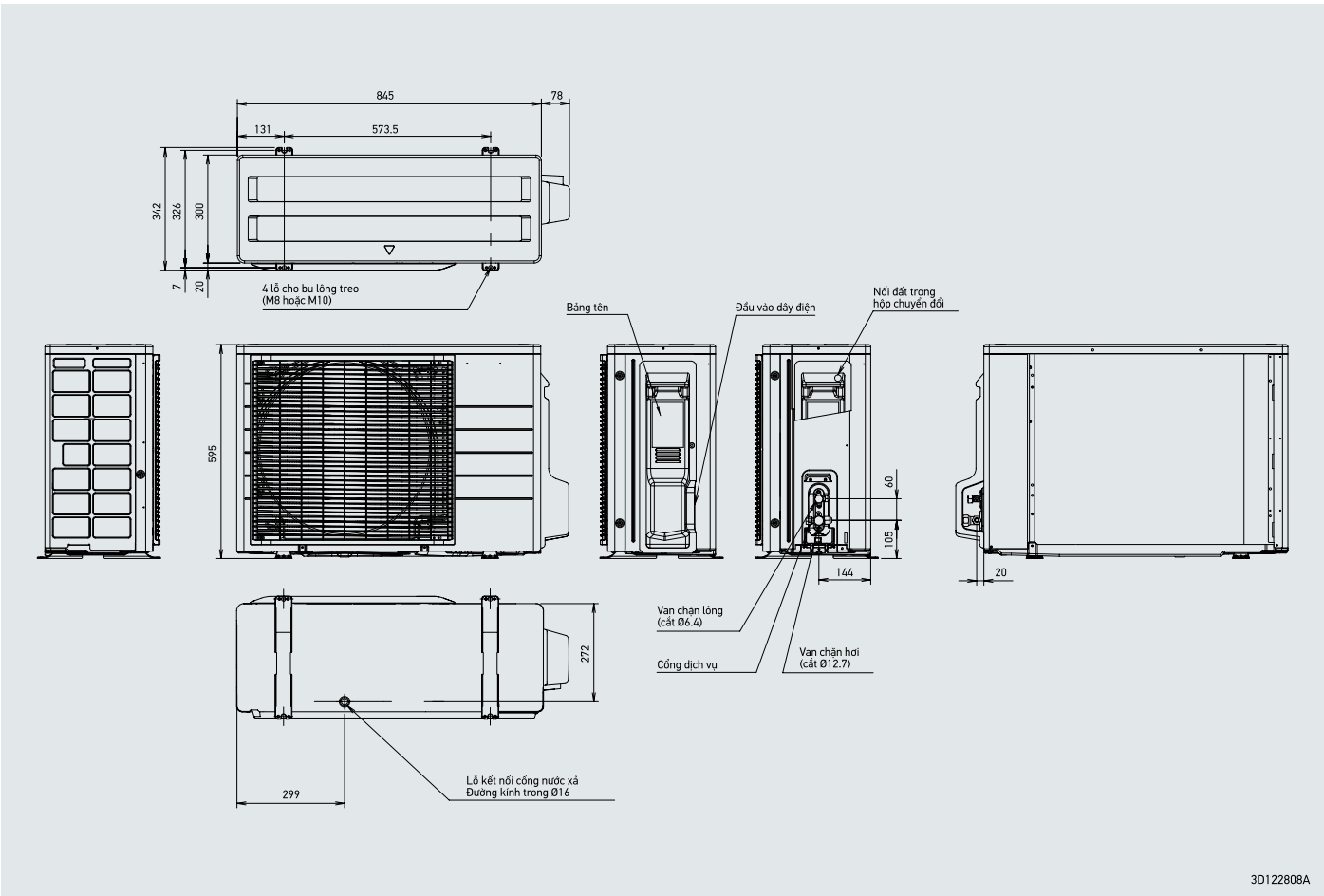
DÀN NÓNG // RZF125/140CVM, RZF125/140CYM, RZFC125/140EY1



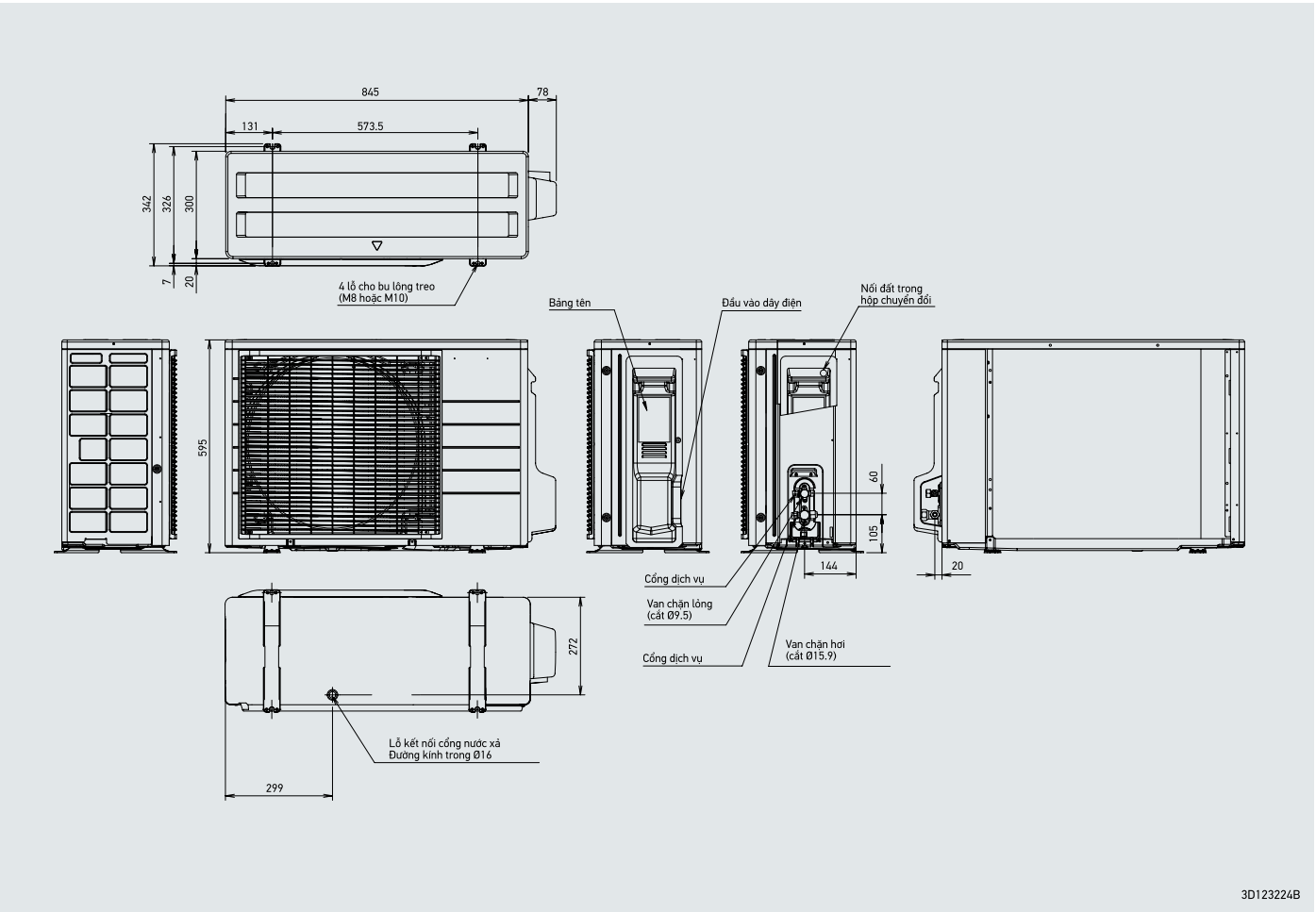
DÀN NÓNG // RZFC40/50EVM



DÀN NÓNG // RZFC60EVM



DÀN NÓNG // RZFC71EVM



DÀN NÓNG // RZFC85/100EVM

